

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ
-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Bản án số: 18/2022/HSST
Ngày 09 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Nguyên
Các hội thẩm nhân dân : 1- Ông Lê Văn Đỗ
2- Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Thúy M - Cán bộ
TAND huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Bùi
Xuân Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm
công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với
bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày: 10/10/1995 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Nơi cư trú: khu 4, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa:
09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn G, sinh năm 1952; Mẹ đẻ:
Dư Thị X, sinh năm 1956; Vợ: Dư Thị T, sinh năm 2003; Con: có 01 con (01
tuổi); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi
khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

- Người bị hại: Anh Trịnh Ngọc M, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1971;
Địa chỉ: Khu 12, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Khu 4, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).
3. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu 4, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Hoàng Đức T, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Khu 19, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/12/2021, Nguyễn Văn A và Nguyễn Hữu N (sinh năm 1996 ở khu 3, xã H) đi đến chơi đám cưới con gái bà Nguyễn Thị H sinh năm 1973 ở khu 4, xã H, huyện T. Khi đi đến công đám cưới, Nguyễn Văn A và Nguyễn Hữu N gặp một nhóm thanh niên là bạn của chú rể (anh Hoàng Đức T sinh năm 2001 ở khu 19, xã V) đến chơi nhà gái đang đi ra xe ô tô để về. Do cả hai bên đã uống rượu nên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến nhóm thanh niên là bạn của anh T đã cầm ghế inox ở đám cưới và dao dòn đuôi đánh Nguyễn Văn A và Nguyễn Hữu N, hai người đã bỏ chạy vào khu vực trong sân, giếng và vườn chuối nhà bà H. Sau đó, khi nhóm thanh niên bạn của anh T đi ra xe ô tô khách loại 35 chỗ, biển kiểm soát 19B-013.26 do anh Trịnh Ngọc M (sinh năm 1985 ở khu 4, xã T) lái xe để đi về thì Nguyễn Văn A nhát được ở sân giếng nhà bà H một con dao bằng kim loại màu trắng sáng, dài 51cm do nhóm thanh niên làm rơi rồi treo qua tường rào ra ngoài đường chạy lên đứng trước đầu xe ô tô hô “Dừng xe lại” nhưng anh M vẫn điều khiển ô tô đi chậm. Nguyễn Văn A bực tức nên dùng dao chém nhiều nhát vào chiếc ô tô khách trên, cụ thể: chém hai nhát vào kính chắn gió phía trước đầu xe ô tô làm rạn, nứt kính chắn gió; chém vào gương chiếu hậu bên phải làm gương bị vỡ, rời khỏi xe; đi dọc sườn xe bên phải chém vào các ô kính dọc sườn xe; chém với qua ô kính sườn xe bên phải đã vỡ trúng vào ngón tay II, bàn tay trái của anh Hoàng Đức T đang ngồi trên xe ô tô; đi đến cuối xe chém vào đèn xin đường bên phải làm kính đèn xin đường bị vỡ. Cùng thời điểm này, Nguyễn Quốc H, sinh năm 1982 và Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 (cả 2 là anh trai ruột của Nguyễn Văn A) đi uống bia về biết tin Anh bị đánh nên chạy đến, Hoàn dùng một khúc gỗ nhát được đập vào kính cửa xe lên xuống của khách phía trước bên phải, Khoa dùng một viên gạch nhát ở đường chạy theo sườn xe bên trái ném vỡ kính chắn gió sau cùng bên trái. Ngoài ra còn một số người khác ném gạch, bê tông nhát ở đường vào xe nhưng do trời tối, đông người nên không xác định được là ai, ở đâu. Sau đó được mọi người can ngăn nên các đối tượng không tiếp tục đập phá xe ô tô nữa, lái xe ô tô khách đưa mọi người bên nhà trai đi về. Hậu quả: Anh T bị thương rách da ngón II, bàn tay trái, xe ô tô khách biển kiểm soát 19B-013.26 bị hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo của Công an xã H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, lấy lời khai người bị hại, người liên quan và đã Trưng cầu giám định xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Đức T, anh Nguyễn Hữu N sau khi bị gây thương tích

ngày 18/12/2021, Tuy nhiên, anh T và anh Ngọc đều kiên quyết từ chối giám định thương tích do thương tích nhẹ, không phải điều trị tại đây.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành định giá tài sản đối với hư hỏng của xe ô tô khách biển kiểm soát 19B-013.26, tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 18/12/2021 là 22.200.000đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).*

Cụ thể giá trị thiệt hại các bộ phận bị hư hỏng của xe ô tô khách biển kiểm soát 19B-013.26: Kính chắn gió phía trước: 5.300.000đồng; Gương chiếu hậu bên phải: 600.000đồng; Kính chắn gió sau cùng bên bên phải: 1.300.000đồng; Kính hông tám to chính giữa bên phải: 3.300.000đồng; Kính hông tám có khung lửa bên phải: 2.600.000đồng; Đèn xi nhan sau bên phải: 800.000đồng; Hai kính cửa xe lên xuống của khách phía trước bên phải, mỗi kính: 900.000đồng; Kính chắn gió sau cùng bên trái: 1.300.000đồng; Kính chắn gió phía sau: 2.800.000đồng; Vết trầy xước sơn khung sau xe: 600.000đồng; Hai vết rách da lót sườn trong xe, mỗi vết rách: 900.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Anh phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra đã xác định: Nguyễn Văn A làm hư hỏng tài sản gồm: Kính chắn gió phía trước, gương chiếu hậu phải, kính chắn gió phía sau; Kính chắn gió sau cùng bên bên phải, kính hông tám to chính giữa bên phải, kính hông tám có khung lửa bên phải, kính cửa lên xe bên phải phía sau, đèn xi nhan sau bên phải, tổng giá trị là **14.800.000đồng**; Nguyễn Quốc H làm hư hỏng tài sản gồm: 01 kính cửa xe lên xuống của khách phía trước bên phải, giá trị là **900.000đồng**; Nguyễn Văn K làm hư hỏng tài sản gồm: 01 kính chắn gió sau cùng bên trái, giá trị là **1.300.000đồng**. Ngoài ra chưa xác định được người nào làm hư hỏng: Kính chắn gió phía sau, Vết trầy xước sơn khung sau xe, 02 vết rách da lót sườn trong xe Cơ quan điều tra tiếp tục chứng M làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe ô tô khách loại 35 chỗ nhãn hiệu SAMCO, màu sơn vàng xanh, biển kiểm soát 19B-013.26 là tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh V (sinh năm 1971 ở khu 12, xã V). Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cùng toàn bộ giấy tờ xe cho chị V là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Về dân sự: Nguyễn Văn A cùng Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn K đã bồi thường cho chủ xe ô tô là chị Nguyễn Thị Thanh V số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), chị V đã nhận đủ tiền và không đề nghị phải bồi thường thêm gì khác và cam kết không thắc mắc khiếu kiện gì.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT- VKSTN ngày 05 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

Áp dụng khoản 1, Điều 178; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt đối với Nguyễn Văn A: Từ 18 tháng đến 21 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã H để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Đề nghị khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ từ 05% đến 10% thu nhập 3.000.000đồng hàng tháng bằng 150.000đồng đến 300.000đồng hàng tháng để sung quỹ nhà nước. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng sáng; 01 chậu nhựa màu trắng; 02 viên gạch màu đỏ; 03 cục bê tông; 01 khúc gỗ hình hộp chữ nhật (có đặc điểm như biên bản thu giữ).

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô khách loại 35 chỗ nhãn hiệu SAMCO, màu sơn vàng xanh, biển kiểm soát 19B-013.26 cùng toàn bộ giấy tờ xe cho chị Nguyễn Thị Thanh V là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xác nhận Nguyễn Văn A cùng Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn K đã bồi thường cho chủ xe ô tô là chị Nguyễn Thị Thanh V số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), chị V đã nhận đủ tiền và không đề nghị phải bồi thường thêm gì khác và cam kết không thắc mắc khiếu kiện gì.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố: Khoảng 21 giờ ngày 18/12/2021, tại khu 4, xã H, huyện T, Nguyễn Văn A đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản đối với chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát 19B-013.26 của chị Nguyễn Thị Thanh V, do anh Trịnh Ngọc M điều khiển (lái xe thuê cho chị V), với tổng giá trị thiệt hại là 14.800.000đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như biên bản sự việc; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận định giá; lời khai người bị hại, người liên quan, nhân chứng; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 178 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1, Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*

hoặc khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, anh Trịnh Ngọc M là bị hại trong vụ án và chị Nguyễn Thị Thanh V là chủ tài sản có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Nguyễn Văn A có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ là 05% thu nhập hàng tháng là 3.000.000đồng bằng 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hàng tháng để sung quỹ nhà nước. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác M lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo hiện đang sống cùng gia đình, lao động tự do, không có tài sản riêng, thu nhập thấp đã khấu trừ thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn A cùng Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn K đã bồi thường cho chủ xe ô tô là chị Nguyễn Thị Thanh V số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), chị V đã nhận đủ tiền và không đề nghị phải bồi thường thêm gì khác và cam kết không thắc mắc khiếu kiện gì.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 con dao bằng kim loại màu trắng sáng, 01 chậu nhựa màu trắng; 02 viên gạch màu đỏ; 03 cục bê tông; 01 khúc gỗ hình hộp chữ nhật (có đặc điểm như biên bản thu giữ) không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn K có hành vi đập vỡ kính xe ô tô khách biển kiểm soát 19B-013.26, nhưng quá trình điều tra xác định hành vi của Hoàn và Khoa độc lập với nhau, không liên quan gì đến hành vi của bị cáo Anh, không có sự bàn bạc, thống nhất, không ai xúi giục, kích động, hô hào việc đập phá xe, thiệt hại tài sản do Hoàn và Khoa gây ra đều chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Hoàn và Khoa chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án chưa được xóa án tích về tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Do vậy,

Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn K về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*” quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn A gây thương tích cho anh Hoàng Đức T, quá trình điều tra anh T đã có đơn xin từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị xử lý đối với Anh, vì vậy Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn A về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*” quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn A, do chỉ bị thương tích nhẹ, không phải khám điều trị tại cơ sở y tế nào và không xác định được ai là người đã gây thương tích, Nguyễn Văn A và anh Nguyễn Hữu N đều từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn A 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn A trong thời gian cải tạo không giam giữ là 05% thu nhập 3.000.000đ hàng tháng bằng 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước. Trường hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (Bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (Năm) ngày trong một tuần.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01(Một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, sáng, chiều dài 51 cm. Trên bề mặt con dao có nhiều vết rỉ sét màu đen. Phần lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng dài 40 cm, bản lưỡi dao rộng 3,8cm, đầu mũi dao nhọn, có một lưỡi sắc, phần lưỡi bị sứt, mẻ nhám nhở. Toàn bộ lưỡi dao bị cong. Phần chuôi bằng kim loại màu trắng sáng dài 11 cm.

- 01 (Một) chậu nhựa màu trắng có đường kính 0,28 m, cao 0,37 m;

- 01 (Một) viên gạch màu đỏ kích thước 0,06 x 0,05m;

- 01 (Một) viên gạch màu đỏ kích thước 0,11 x 0,09m;

- 01 (Một) cục bê tông có kích thước 0,24 x 0,08m;

- 01 (Một) cục bê tông có kích thước 0,19 x 0,12m;

- 01 (Một) cục bê tông có kích thước 0,12 x 0,09m;

- 01 (Một) khúc gỗ hình hộp chữ nhật kích thước 0,7 x 0,07 x 0,34 m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2022 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

+ Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô khách loại 35 chỗ nhãn hiệu SAMCO, màu sơn vàng xanh, biển kiểm soát 19B-013.26 cùng toàn bộ giấy tờ xe cho chị Nguyễn Thị Thanh V là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp. *(Theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/01/2022)*

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xác nhận Nguyễn Văn A cùng Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn K đã bồi thường cho chủ xe ô tô là chị Nguyễn Thị Thanh V số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS - CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H, huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLVN liên quan;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Kim Nguyên